TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 276/2025/DS-ST Ngày 22 – 9 – 2025 V/v tranh chấp HĐ vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang
2. Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm 1, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm 8, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thúy L theo giấy ủy quyền ngày 17/7/2025 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Tô Minh Đ, sinh năm 1978 và chị Ngô Hồng X, sinh năm 1980; Địa chỉ: khóm 1, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau. Hiện cư trú tại khóm 2, xã Cái Đôi V, tỉnh Cà Mau (anh Đ xin vắng mặt, chị X có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/6/2024, chị Nguyễn Thị Thúy L có cho anh Tô Minh Đ cùng vợ là chị Ngô Hồng X mượn số tiền 90.000.000 đồng, không tính lãi. Khi vay, chị X có ký biên nhận mượn tiền. Do cần tiền nên ngày 11/01/2025, chị L yêu cầu vợ chồng anh Đ trả tiền nhiều lần nhưng đến nay, vợ chồng anh Đ chưa trả. Nay chị L yêu cầu vợ chồng anh Đ trả một lần xong số tiền vốn 90.000.000 đồng. Ngoài ra, chị L không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/9/2025 và lời khai tại phiên tòa, chị Ngô Hồng X (bị đơn) trình bày:

Trước đây, chị cùng anh Đ có hỏi vay của chị Nguyễn Thị Thúy L số tiền 90.000.000 đồng, có tính lãi. Khi vay, chị có viết biên nhận nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn, chị cùng anh Đ chưa trả được khoản nợ vốn và nợ lãi cho chị L. Nay chị cũng đồng ý cùng anh Đ trả cho chị L số tiền nợ vốn 90.000.000 đồng nhưng khi nào bán được tài sản vợ chồng chị sẽ trả cho chị L.

Đối với anh Tô Minh Đ (bị đơn) tuy vắng mặt, nhưng anh đã gửi văn bản kiến nghị đến Tòa án xin vắng mặt trong các phiên tòa có liên quan đến việc vay nợ trên và đồng ý cùng chị X có trách nhiệm trả nợ hàng tháng trong khả năng thu nhập của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Tô Minh Đ đã có ý kiến và xin không tham dự tất cả các phiên tòa nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể là vay tiền. Tuy trong suốt quá trình tố tụng, anh Tô Minh Đ vắng mặt song anh Đ đã gửi đơn kiến nghị và thống nhất cùng chị X trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vay tiền giữa các bên có làm biên nhận với tiêu đề "giấy mượn tiền" và chữ ký trong giấy mượn tiền đề ngày 11/6/2024, chị X thừa nhận là chữ ký của chị, hiện số tiền vốn vay 90.000.000 đồng, chị X xác định chưa trả là có thật nên không phải chứng minh. Hơn nữa, chị X cùng anh Đ thống nhất trả số tiền nợ nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy do các đương sự không thỏa thuận được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy L.

Buộc anh Tô Minh Đ cùng chị Ngô Hồng X có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thúy L số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thúy L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Tô Minh Đ và chị Ngô Hồng X không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Tô Minh Đ cùng chị Ngô Hồng X phải nộp số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Nguyễn Thị Thúy L không phải nộp. Ngày 31/7/2025, chị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011500 được trả lại toàn bộ cho chị L.

Chị L, chị X có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân